

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**Tháng 4/2011**

## MỤC LỤC

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	2
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	5
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	10
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY .....	14
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ...	19
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	22
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	22
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1.1. Những sự kiện quan trọng

- **Việc thành lập**

Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tiền thân là xí nghiệp liên hợp Dược Hải Hưng. Xí nghiệp thành lập ngày 01/07/1983 theo quyết định số 07/TC ngày 23/06/1983 của UBND tỉnh Hải Hưng. Xí nghiệp được thành lập trên cơ sở sáp nhập công ty Dược phẩm và xí nghiệp Dược phẩm tỉnh.

**Ngày 02/12/1999**, xí nghiệp liên hợp Dược được đổi tên thành công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương theo quyết định số 2749/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh Hải Dương.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần**

**Ngày 18/06/2002**, UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 2750/QĐ-UB đồng ý cho công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Ngày 10 và 11/03/2003 đại hội cổ đông thứ nhất thông qua và phản ánh điều lệ công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

**Ngày 01/04/2003**, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương chính thức được thành lập và đi vào hoạt động với tên giao dịch Haduphaco.

**Tháng 06/2007**, Công ty đổi tên giao dịch thành HD pharma.

- **Các sự kiện khác**

Thời điểm	Sự kiện
01/04/2003	Công ty được thành lập với vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.260.000.000 đồng và số vốn thực góp được ghi trong Điều lệ là 10.260.000.000 đồng.
15/07/2010	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 30 tỷ đồng thông qua đợt phát hành 1.974.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược theo giấy chứng nhận chào bán số 611/UBCK – GCN ngày 15 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 1.2. Quá trình phát triển

- **Ngành nghề kinh doanh**

- ✓ Thu mua, nuôi trồng Dược liệu;
- ✓ Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, Dược liệu, hóa chất, tinh dầu, vật tư thiết bị y tế;
- ✓ In ấn biểu mẫu y tế;
- ✓ Dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, Dược, mỹ phẩm và thực phẩm;
- ✓ Dịch vụ kiểm tra chất lượng Dược phẩm;
- ✓ Mua bán kính;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- ✓ Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- ✓ Cho thuê văn phòng, bến bãi, nhà ở;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- ✓ Sản xuất, mua bán thực phẩm chức năng, bổ sung;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

- **Tình hình hoạt động**

Thương hiệu HD PHARMA đã vượt qua hơn 70 thương hiệu khác lọt vào TOP 13 thương hiệu mạnh tỉnh Hải Dương năm 2009.

Để được người tiêu dùng và ban tổ chức bình chọn là doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Công ty đã phải dày công phát triển cơ sở vật chất và kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh doanh, sản xuất ra nhiều sản phẩm có chất lượng, hoàn thành nghĩa vụ dân sinh với Nhà nước, có trách nhiệm với người lao động và có nhiều biện pháp bảo vệ môi trường.

### 1.3. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2011 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch 2011 mà ĐHCĐ thường niên 2011 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đưa

ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2011 và các năm tiếp theo, tập trung vào một số nội dung sau: đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Về khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh

Lấy phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy hiệu quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.

- Về chính sách chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Bảo vệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của Doanh nghiệp.

- Về chính sách thị trường và bán hàng

Có chiến lược phủ kín thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ kịp thời người tiêu dùng.

- Về tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, sản phẩm/ dịch vụ

Có kế hoạch quảng bá trên VTV1, VTV3 và các kênh truyền hình địa phương; trên các báo - tạp chí; trên Website của công ty và Website [www.thuocvabietduoc.com](http://www.thuocvabietduoc.com), website: [xuctienthuongmai.vn](http://xuctienthuongmai.vn)

- Về đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật

Đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại cho các dây chuyền hiện có của công ty.

Hiện đại hóa dây chuyền sản xuất Đông dược theo tiêu chuẩn GMP - WHO.

Nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc Nước và kem mỡ đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.

Mở rộng dây chuyền thuốc Tiêm (thêm bộ phận Đông khô - Dịch truyền).

- Về chính sách đào tạo nhân lực

Mở rộng đào tạo tại chỗ; gửi CBCNV đi đào tạo nâng cao;

Mời chuyên gia đến hướng dẫn sử dụng máy móc, chuyển giao công nghệ cho CBCNV làm việc trực tiếp.

- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.

Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).

Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.

Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

- Các hoạt động khác

Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị, xây dựng những công trình nhằm bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, trẻ em; tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...

Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

Doanh nghiệp cam đoan và chịu trách nhiệm tính khách quan và xác thực của các thông tin trong Hồ sơ cũng các tài liệu kèm theo.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

#### Tổng giá trị

Năm 2010: phòng Kế hoạch đã thu mua:

+ Hóa chất = 200 tấn;

+ Phụ liệu (PVC, màng nhôm, túi nhôm ...) = 150 tấn

Ngoài ra còn có các phụ liệu khác: ống thủy tinh, nhiên liệu chất đốt ...

- Phân xưởng ống: đạt 17 tỷ đồng; thuốc tiêm đạt 55,2 triệu ống và một số thuốc khác.
- Phân xưởng cao nước: đạt 12,2 tỷ đồng; tổng số cao đạt 61.838,8kg, cao sấy đạt 631,4 kg; thành phẩm các loại đạt 478.106 chai.
- Phân xưởng Nang mềm: đạt 37,3 tỷ đồng. Tổng số lượng viên sản xuất năm 2010 là 132,7 triệu viên với gần 200 mặt hàng.

Trong đó: + 70 triệu viên oval 7.5

+ 62,7 triệu viên oblong.

- PX viên: thực hiện được: 27,4 tỷ đồng; 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn mẫu A.
- Phân xưởng Barisup đạt 1,1 tỷ đồng.
- Công tác Dược liệu:

Doanh số bán ra: 9.343.031.774 VND. Trong đó:

+ Bán vào công ty = 3.137.017.600đ

+ Bán cho bệnh viện = 2.196.423.243đ

+ Bán ngoài = 4.009.590.931đ

Lương bình quân: 1.624.800đ, nộp NSNN = 510,7 triệu đồng, nộp công ty = 121,3 triệu đồng; nộp khấu hao tài sản công ty = 9,6 triệu đồng; mua sắm công cụ dụng cụ = 18,4 triệu đồng.

Phòng Dược liệu đã thu mua:

- Đinh lăng: 24,2 tấn.
- Kim tiền thảo: 15,4 tấn
- Diệp hạ châu: 32 tấn
- Ích mẫu: 20,9 tấn

- Trinh nữ hoàng cung: 8,7 tấn.
- Cỏ nhọ nôi: 10,4 tấn.
- Mộc hương: 7,3 tấn ...

Phòng Dược liệu còn tham gia sản xuất 3 mặt hàng: rượu Ba Kích, rượu Sâm Dương vương tửu, Mật ong Hải Dương.

## 2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2010 SO VỚI NĂM 2009

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2010	SO VỚI KH	SO VỚI NĂM 2009
<b>I Tình hình sản xuất</b>			
- Phân xưởng SX thuốc ống	17.143.049.000		145%
- Phân xưởng SX thuốc đông dược	12.535.606.000		126%
- Phân xưởng SX thuốc Viên	27.480.239.000		179%
- Phân xưởng SX viên nang mềm	37.380.199.000		135%
- Tổ barisup + PX phụ bao bì	1.129.578.000		77%
<b>Tổng giá trị sản lượng SX</b>	<b>95.668.671.000</b>	<b>118%</b>	<b>144%</b>
<b>II Kết quả kinh doanh</b>			
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>505.745.399.734</b>	<b>101%</b>	<b>114,7%</b>
<i>Trong đó :</i> - Doanh thu hàng sản xuất	123.043.843.327		136%
- Doanh hàng kinh doanh + DV	382.701.556.407		109%
<b>2. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>13.889.643.465</b>	<b>146%</b>	<b>220,7%</b>
<b>3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( Lợi nhuận sau thuế /vốn góp cổ phần )</b>	<b>63,6%</b>		<b>138,3%</b>

(CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương)



### 2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- **Công tác tài chính**

Công ty đã phát hành tăng vốn điều lệ từ 10,26 tỷ lên 30 tỷ đồng thành công. Toàn bộ số vốn trên hiện vẫn phòng công ty đang quản lý và sử dụng cho các dự án đang triển khai và bổ sung vốn kinh doanh có hiệu quả.

Các chỉ tiêu tài chính như: giá trị sản lượng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, cổ tức... của năm 2010 mà phương hướng đại hội đề ra chúng ta đều đạt được.

- **Công tác đảm bảo chất lượng**

Soạn thảo và ban hành các SOP, sổ tay chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; phối kết hợp thẩm định ISO góp phần đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Đào tạo GMP và nâng bậc tay nghề cho công nhân các xưởng.

Ngoài ra còn đăng ký được 14 sản phẩm thực phẩm chức năng, 03 thuốc đông dược, thiết kế bao bì cho sản phẩm ...

- **Công tác kiểm tra chất lượng**

Đây là phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP: Thiết bị được đầu tư hiện đại, cán bộ làm việc đòi hỏi tay nghề cao mới đảm đương sử dụng được máy móc để đảm bảo độ chính xác, lượng công việc của phòng nhiều và luôn tăng đòi hỏi phòng luôn phải bố trí làm việc ngoài giờ.

Công tác kiểm tra chất lượng thành phẩm: phòng kiểm tra được 8.978 mẫu. Trong đó có: 700 mẫu thành phẩm; 5484 mẫu bán thành phẩm; 2459 mẫu nguyên liệu, bao bì, dược liệu; 238 mẫu cát nước và Ro; 97 mẫu kiểm tra độ ổn định viên Nang mềm và thuốc tiêm.

Phòng đã làm và phát hiện 215 mẫu bao bì không đạt tiêu chuẩn; 94 mẫu dược liệu không đạt tiêu chuẩn; 34 mẫu cao dược liệu không đạt độ ẩm, độ cấn, 5 mẫu nguyên liệu không đạt (tạp chất, độ trong, màu sắc ...).

Tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo (phép thử HPLC) đạt kết quả cao; thiết lập 15 chất chuẩn đối phòng thí nghiệm gồm 317 ống chuẩn.

Ngoài ra còn xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thiết bị năm 2011, xây dựng sơ bộ bộ chuẩn dược liệu bao gồm 62 dược liệu; cùng các bộ phận khác thẩm định quy trình sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- **Công tác nghiên cứu phát triển**

Năm 2010 phòng Nghiên cứu cùng với nhiều cán bộ kỹ thuật toàn công ty đã sản xuất thành công nhiều mặt hàng có giá trị sử dụng và giá trị thương mại cao, có chỗ đứng trên thị trường.

Đã được cấp số đăng ký: Thuốc là 20 SP; TPCN là 15 SP.

Tổ chức lớp tập huấn quy chế cho các CB tại văn phòng và hiệu thuốc; kê khai, điều chỉnh giá thuốc kịp thời; quản lý hoạt động thuốc gây nghiện, hướng tâm thần theo đúng quy chế.

Ngoài ra: tham gia quản lý lớp DSTH hệ vừa học vừa làm tại công ty; tham gia đào tạo GMP, đào tạo tay nghề cho công nhân; tham gia công tác nghiên cứu thực nghiệm, giám sát sản xuất sản phẩm của công ty Nam Lạng; làm phần mềm và thẩm định ISO; quản lý Website của công ty.

- **Công tác kỹ thuật cơ điện**

Kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế đảm bảo máy móc, trang thiết bị hoạt động ổn định;

Đưa những sáng kiến mới vào áp dụng nhằm hợp lý hóa trong quá trình sản xuất, tiết kiệm nguyên - nhiên liệu của công ty.

- **Công tác xây dựng, sửa chữa**

Hoàn thành được 90% khối lượng công việc trong dự án Nâng cấp, cải tạo xây dựng dây chuyền thuốc Viên - Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP tại bệnh viện Nhi.

Đấu thầu và triển khai làm đường nội bộ, tường rào bảo vệ tại khu đất Cẩm Thượng, xưởng sản xuất thuốc Đông khô và dịch truyền.

*Như vậy*, hiện Công ty có 1 Phòng Kiểm nghiệm đạt GLP, 2 kho đạt GSP (kho Nguyên liệu và kho Thành phẩm), 10 cơ sở phân phối thuốc tốt, 17 cửa hàng đạt GPP.

#### **2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

- Hoàn thành xây dựng và thẩm định xong dây chuyền GMP Đông dược và thuốc nước - kem mỡ.
- Thẩm định GMP cho nhánh hỗn dịch, nhũ dịch và nội tiếp tổ cho dây chuyền thuốc Tiêm đã được GMP.

- Tiếp tục xây dựng và dự kiến hoàn thành trong quý 3/ 2011 nhánh dịch truyền cỡ nhỏ và thuốc Đông khô; công trình liên doanh với Công ty Vimedimex Sài Gòn, mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng.
- Đầu tư thêm trang thiết bị:
  - Tăng công suất của Nang mềm lên 30% công suất; đầu tư thêm thiết bị nấu, thiết bị sấy để đáp ứng nhu cầu sản xuất.
  - Đầu tư thêm máy dập viên, máy ép vỉ, máy đóng túi, máy dán nhãn, máy khử ẩm và mua thêm nồi hơi 2 tấn.
- Để tăng cường tại khu đất mới Cẩm Thượng:
  - Hoàn chỉnh hệ thống tường bao bảo vệ.
  - Hoàn chỉnh hệ thống đường thăm áp và hệ thống cống tiêu thoát nước.
  - Đưa điện, nước vào khu đất; xây bể chứa, xử lý nước và trạm biến áp.
  - Xây dựng hệ thống kho, cửa hàng ... và khu nhà để triển khai dây chuyền Viên không ố lac-tam liên doanh với Công ty Hiền Vĩ.
  - Chuyển dần khu chế biến dược liệu ra khu đất mới.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

#### 3.1. Báo cáo tình hình tài chính

- *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	1,10	1,69
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,73	1,16
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	0,87	0,59

- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	6,81	1,47
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	9,02	9,05
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	2,91	2,70
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,08	2,07
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	25,5	14,0
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	3,1	5,6
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	1,3	2,6

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010)

✓ *Chỉ tiêu khả năng thanh toán*

Khả năng thanh toán của Công ty năm 2010 có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2009, các chỉ tiêu này năm 2010 đều lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty khá tốt. Sự cải thiện này có được một phần do trong kỳ Công ty đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ từ 10,26 tỷ đồng lên 30 tỷ giúp Công ty gia tăng lượng tiền mặt đáng kể cùng lượng hàng hóa phục vụ sản xuất.

✓ *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*

Các hệ số nợ qua các năm được cải thiện rõ rệt theo hướng tăng tự chủ về mặt tài chính, giảm tỷ trọng vốn vay trong cơ cấu nguồn vốn. Năm 2010, hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/VCSH lần lượt là 0,59 và 1,47 so với năm 2009 là 0,87 và 6,81. Có sự thay đổi về cơ cấu vốn này là do vốn điều lệ của Công ty được tăng thêm trong năm 2010.

✓ *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*

Tỷ số về năng lực hoạt động của Công ty các năm đều khá tốt và được duy trì qua các năm.

✓ *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

Hầu hết các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2010 đều gia tăng so với năm 2009, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận/doanh thu tăng gần gấp đôi. Điều này chứng tỏ công tác tiết kiệm chi phí của Công ty đã có kết quả tốt, Công ty giảm được tỷ trọng chi phí trên doanh thu, là cơ sở để gia tăng lợi nhuận.

Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận/vốn chủ sở hữu năm 2010 lại giảm so với năm 2009 là do trong kỳ Công ty đã phát hành tăng vốn chủ sở hữu.

- **Những thay đổi về vốn góp cổ đông:**

Trong năm 2010, do Công ty thực hiện một đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 10,26 tỷ lên 30 tỷ nên có sự thay đổi về vốn góp cổ đông lớn như sau:

TT	Cổ đông nắm trên 5% vốn	Số cổ phần	Giá trị (1000 đồng)	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Trung Việt	915.600	9.156.000	30,52
2	Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước: Đại diện bởi bà Nguyễn Thị Tú Anh-PGD Công ty CP Dược Vật tư Y tế Hải Dương	363.800	3.638.000	12,13
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.279.400</b>	<b>12.794.000</b>	<b>42,65</b>

(Báo cáo kết quả phát hành – CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

- **Tổng số cổ phiếu đăng ký phát hành năm 2010 theo từng loại:**

Trong năm 2010, Công ty có thực hiện một đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 10,26 tỷ lên 30 tỷ đồng thông qua phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược.

- **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- + Cổ phiếu phổ thông: 3.000.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu ưu đãi: không có

- **Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại:**

- + Cổ phiếu phổ thông: không có
- + Cổ phiếu ưu đãi: không có

- **Cổ tức:**

Theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010, cổ tức năm 2010 là: 21%.

Dự kiến cổ tức năm 2011 là: 21%

### 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

## TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tăng giảm	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	150.951,94	186.433,50	35.481,56	23,51%
Doanh thu thuần	438.862,51	503.727,96	64.865,45	14,78%
Giá vốn hàng bán	386.271,05	440.927,53	54.656,48	14,15%
Chi phí tài chính	4.030,39	6.157,48	2.127,08	52,78%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.683,61	13.327,94	7.644,33	134,50%
Lợi nhuận khác	607,86	561,70	(46,16)	-
Lợi nhuận trước thuế	6.291,47	13.889,64	7.598,17	120,77%
Lợi nhuận sau thuế	4.718,60	10.417,23	5.698,63	120,77%

(Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

**3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Năm 2010, mặc dù nền kinh tế chưa thực sự phục hồi, dù còn khó khăn nhưng toàn công ty đã đứng vững và phát triển, tăng trưởng bình quân là 25 - 30%/ năm; đời sống việc làm ổn định và được cải thiện, tiền lương tháng bình quân đạt 3.225.000đ/người, tăng 20,7% so với năm trước. Nộp ngân sách năm 2010 tăng 40% so với năm 2009.

**3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Giá trị sản lượng sản xuất đạt : **117 tỷ**
- Doanh số bán hàng đạt : **540 tỷ**
- **Các chỉ tiêu tài chính**
  - ✓ Bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn góp của các cổ đông.
  - ✓ Trích ,nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ với nhà nước và người lao động.
  - ✓ Đảm bảo tiền lương cho người lao động năm sau tăng so với năm trước, trên cơ sở tốc độ tăng tiền lương phù hợp với tốc độ tăng NSLĐ. Tốc độ tăng tiền lương bình quân hàng năm là từ **5% - 10%**
  - ✓ Tiếp tục phấn đấu mức cổ tức trả cho cổ đông tối thiểu **21%/năm**

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY

##### 4.1. Bảng cân đối kế toán

Báo cáo thường niên



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

## Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính  
Kết thúc ngày 31/12/2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>169.185.023.613</b>	<b>130.325.657.529</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>24.046.567.708</b>	<b>17.637.755.922</b>
1. Tiền	111	V.01	24.046.567.708	17.637.755.922
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>91.080.862.432</b>	<b>68.309.150.868</b>
1. Phải thu khách hàng	131		86.893.981.595	71.669.563.487
2. Trả trước cho người bán	132		8.656.244.147	560.181.563
3. Các khoản phải thu khác	138	V.02	62.947.826	3.167.834
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(4.532.311.136)	(3.923.762.016)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>53.457.158.092</b>	<b>44.001.993.203</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.03	53.457.158.092	44.001.993.203
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>600.435.381</b>	<b>376.757.536</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		164.750.836	26.592.950
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.04	5.789.308	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		429.895.237	350.164.586
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>17.248.478.869</b>	<b>20.626.283.977</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.787.931.651</b>	<b>19.871.481.712</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	15.176.040.438	17.621.292.598
- Nguyên giá	222		43.963.768.051	39.627.497.232
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(28.787.727.613)	(22.006.204.634)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	1.239.967.706	1.719.955.202
- Nguyên giá	228		2.399.937.490	2.399.937.490
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.159.969.784)	(679.982.288)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	371.923.507	530.233.912
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>23.000.000</b>	<b>23.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.08	23.000.000	23.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>437.547.218</b>	<b>731.802.265</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	437.547.218	731.802.265
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>186.433.502.482</b>	<b>150.951.941.506</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>112.077.558.891</b>	<b>132.425.093.365</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>101.355.590.273</b>	<b>119.284.390.587</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	12.824.014.856	38.447.890.167
2. Phải trả người bán	312		71.765.309.384	70.968.161.084
3. Người mua trả tiền trước	313		2.196.249.406	573.550.064
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	1.947.326.871	1.378.698.357
5. Phải trả công nhân viên	315		4.177.905.990	3.371.348.575
6. Chi phí phải trả	316	V.12	3.077.498.728	1.107.701.689
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	4.106.976.868	2.640.557.604
8. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	323		1.260.308.170	796.483.047
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.721.968.618</b>	<b>13.140.702.778</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.14	8.981.431.034	11.853.401.034
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.687.737.584	1.287.301.744
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		52.800.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>74.355.943.591</b>	<b>18.526.848.141</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>74.355.943.591</b>	<b>18.526.848.141</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	10.260.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.720.000.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.256.613.420	3.256.613.420
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.891.017.262	1.217.144.501
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.040.283.148	1.121.662.392
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		6.448.029.761	2.671.427.828
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>186.433.502.482</b>	<b>150.951.941.506</b>

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2011

Giám đốc



Nguyễn Xuân Trang

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – DHD)



## 4.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG Báo cáo tài chính  
Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương Cho năm tài chính  
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848 Kết thúc ngày 31/12/2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16	505.745.399.734	441.009.176.109
2. Các khoản giảm trừ + Chiết khấu thương mại + Giảm giá hàng bán + Hàng bán bị trả lại	03	VI.17	2.017.439.324	2.146.663.788
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10	VI.18	503.727.960.410	438.862.512.321
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.19	440.927.528.301	386.271.050.030
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		62.800.432.109	52.591.462.291
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.20	1.516.038.485	1.473.046.779
7. Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	22 23	VI.21	6.157.475.934 5.965.168.708	4.030.391.385 4.030.391.385
8. Chi phí bán hàng	24		20.219.369.470	20.054.406.012
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.611.683.685	24.296.103.078
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.327.941.505	5.683.608.595
11. Thu nhập khác	31		6.811.717.263	631.787.478
12. Chi phí khác	32		6.250.015.303	23.925.323
13. Lợi nhuận khác	40		561.701.960	607.862.155
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.889.643.465	6.291.470.750
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.22	3.472.410.866	1.572.867.688
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		10.417.232.599	4.718.603.062
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			5.758	45.990

Kế toán trưởng

Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2011

Giám đốc

Nguyễn Xuân Trang

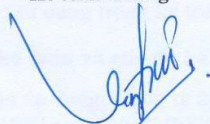
(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – DHD)



## 4.3. Lưu chuyển tiền tệ


CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG		Báo cáo tài chính	
Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương		Cho năm tài chính	
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848		Kết thúc ngày 31/12/2010	
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>			
(Theo phương pháp trực tiếp)			
Năm 2010			
Đơn vị tính: VND			
Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	3
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	367.936.581.925	369.911.262.881
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(321.897.051.329)	(263.374.105.439)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(27.943.924.015)	(22.490.628.880)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(5.961.570.963)	(4.030.391.385)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.383.827.448)	(1.131.257.199)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	128.175.543.166	12.784.993.512
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(126.552.121.967)	(86.846.690.932)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>12.373.629.369</b>	<b>4.823.182.558</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(7.702.430.243)	(13.172.159.839)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6.740.000.000	29.300.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	536.587.813	455.165.952
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(425.842.430)</b>	<b>(12.687.693.887)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	48.460.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	31.121.920.361	60.163.001.361
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(81.686.088.811)	(46.120.416.154)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.434.806.703)	(1.694.743.950)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(5.538.975.153)</b>	<b>12.347.841.257</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>6.408.811.786</b>	<b>4.483.329.928</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>17.637.755.922</b>	<b>13.154.425.994</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>24.046.567.708</b>	<b>17.637.755.922</b>

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2011



Giám đốc

Nguyễn Xuân Trang

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – DHD)

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 5.1. Kiểm toán độc lập

❖ *Đơn vị kiểm toán độc lập:*

- Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 3974 5080/81/82 Fax: (84) 4 3974 5083
- Web: <http://www.cpahanoi.com/>

❖ *Ý kiến kiểm toán độc lập:*





## CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS  
 Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
 ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 \* Fax: (84) 4 3974 5083  
 Email: cpahanoi@fpt.vn Website: www.cpahanoi.com

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Số: 150/CPA HANOI - BCKT

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010  
 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Kính gửi:

**BAN GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính như đã trình bày từ trang 06 đến trang 27 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập phù hợp với các quy định của Chế độ kế toán Việt Nam nêu tại mục II, III, IV, V và VI trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý.

Trách nhiệm của chúng tôi là tiến hành kiểm tra và đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán và sau đó báo cáo với Ban Giám đốc Công ty.

#### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương đã:



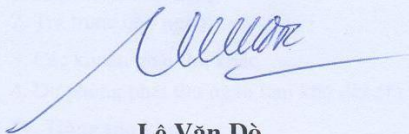
- a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành về Kế toán có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản tiếng Việt, các bản có giá trị ngang nhau. Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

**Kiểm toán viên**

**Tổng Giám đốc**



**Lê Văn Đồ**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Số: 0231 /KTV



**Nguyễn Ngọc Tĩnh**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Số: 0132/KTV

❖ *Các nhận xét đặc biệt: Không có*

## 5.2. Kiểm toán nội bộ

❖ *Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có*

❖ *Các nhận xét đặc biệt: Không có*

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 6.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

Không có

### 6.2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

Không có

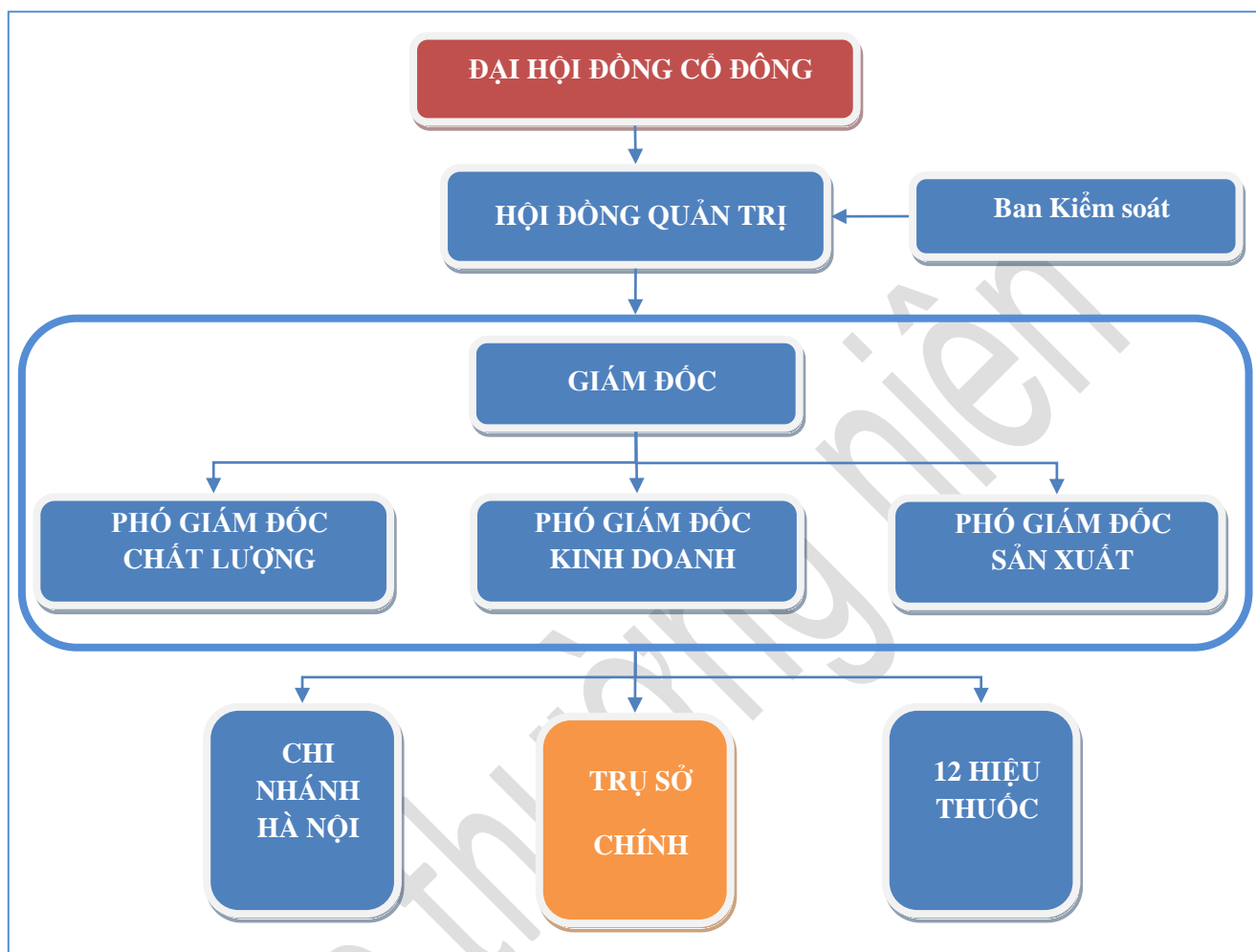
### 6.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

#### SƠ ĐỒ QUẢN LÝ CÔNG TY



## 7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Công ty hiện nay có một Giám đốc và hai Phó Giám Đốc. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Trang	Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Phó Giám Đốc



- |   |                    |                |
|---|--------------------|----------------|
| 3 | Ông Nguyễn Văn Năm | Phó Giám Đốc   |
| 4 | Ông Chu Văn Long   | Kế toán trưởng |

### Tóm tắt sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban giám đốc

#### ÔNG NGUYỄN XUÂN TRANG

Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ông sinh ngày 02/08/1953.

Ông đã tốt nghiệp bằng Dược sỹ đại học. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **44.000** CP tương ứng với tỷ lệ 1,47%

#### BÀ NGUYỄN THỊ TÚ ANH

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc.

Bà sinh ngày 01/09/1965.

Bà tốt nghiệp Đại học Dược. Hiện bà sở hữu **24.580** CP tương ứng với tỷ lệ 0,82%.

#### ÔNG NGUYỄN VĂN NĂM

Phó Giám đốc

Ông sinh ngày 20/10/1952.

Ông đã tốt nghiệp bằng Kỹ sư chế tạo máy. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **18.000** CP tương ứng với tỷ lệ 0,60%

#### ÔNG CHU VĂN LONG

Kế toán trưởng

Ông sinh ngày 06/02/1966.

Ông đã tốt nghiệp bằng cử nhân Đại học Kinh tế. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **13.300** CP tương ứng với tỷ lệ 0,44%

### 7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm

Trong năm Công ty không có bất cứ sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng nào.

### 7.4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

#### 7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- **Cơ cấu lao động**

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2010 là 611 người, Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

**Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Dược sỹ đại học	26	4,26
2	Đại học khác	35	5,73
3	Dược sỹ trung học và TH khác	303	49,59
4	Sơ học + Dược tá	247	40,43
	<b>Tổng</b>	<b>611</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

- **Chính sách với người lao động**

Công ty luôn xây dựng môi trường làm việc mà ở đó khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động giúp họ yên tâm làm việc và cống hiến. Cụ thể như sau:

- ✓ Tiền lương được chi trả theo tháng gồm 2 lần (tạm ứng và thanh toán). Lương được tính dựa trên kết quả năng suất lao động, ngày công và mức độ hoàn thành công việc.
- ✓ Tiền thưởng: được tính theo quý, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc chi trả tiền thưởng được thực hiện theo quy chế do Công ty xây dựng
- ✓ Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hỷ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
- ✓ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật định.

- ✓ Do đặc thù sử dụng nhiều lao động nữ nên đời sống của lực lượng cán bộ lao động nữ luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo. Các tổ chức đoàn thể của Công ty được lập ra nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ này.
- ✓ Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNV trực tiếp sản xuất kinh doanh; ngoài ra còn tổ chức khám sức khỏe cho chị em nữ CNV 1 lần/năm.
- ✓ Thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.
- ✓ Do tính chất của ngành Dược sản xuất thuốc chữa bệnh cho con người nên công ty quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp nhà xưởng đạt tiêu chuẩn “Thực hành sản xuất thuốc tốt, GMP – WHO” theo quy định của Bộ Y tế: Về không gian, ánh sáng, độ sáng, độ cách âm...; nơi làm việc ở các xưởng được trang bị quạt thông gió; riêng phân xưởng Nang mềm và Phân xưởng thuốc Tiêm được trang bị điều hòa, máy lọc không khí, máy hút bụi, máy giặt là quần áo cho người lao động đảm bảo vô trùng.
- ✓ Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên khác:
  - Chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ.
  - Chế độ thăm quan, nghỉ lễ.
- ✓ Trong quá trình cổ phần hóa có chính sách ưu đãi đặc biệt cho các hộ lao động nghèo được mua cổ phần dưới hình thức trả chậm.
- ✓ Nhằm thu hút và giữ những cán bộ có năng lực, công ty luôn có những chính sách đặc biệt về lương, thưởng ưu đãi hơn cho các cán bộ có trình độ Dược sỹ đại học trở lên, các cán bộ có những đóng góp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, kinh doanh.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5

người do Đại Hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – Giám đốc
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc

✓ **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2010 vừa qua, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã phối hợp xác định, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn, theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, lực lượng dược sỹ, công nhân kỹ thuật bậc cao luôn được bố trí đầy đủ, tuân thủ nghiêm túc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của HĐQT**

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT	36.300	1,21%
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – GD	44.000	1,47%
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc	24.580	0,82%

✓ **Thù lao của HĐQT (theo điều lệ Công ty)**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế	10.417.232.599

B	Thù lao Hội đồng quản trị (=3%xA)	312.516.900
---	-----------------------------------	-------------

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có từ 03 hoặc 05 người do Đại hội cổ đông bầu ra. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán, thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát

✓ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2009.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời dự.
- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa năm và khi kết thúc năm do Ban Giám đốc điều hành lập báo cáo.
- Xem xét các báo cáo của các tổ chức tư vấn niêm yết và tổ chức kiểm toán.
- Để tham gia trong công tác quản trị công ty, các đợt kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát đều có kết quả phân tích, đánh giá sơ bộ. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát về tình hình quản lý, hoạt động của các đơn vị đều được lập bằng văn bản trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ... Những công việc phát sinh hàng ngày hoặc đột xuất liên quan đến vấn đề còn tồn tại trong quản lý và điều hành, các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty và các phòng ban liên quan.

- Thẩm định báo cáo tài chính công ty.
  - Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.
  - Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Tổng giám đốc.
  - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Công ty.
- ✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của BKS**

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát	8.100	0,27%
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	6.800	0,23%
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát	3.500	0,12%

- ✓ **Thù lao của BKS (được quy định trong Điều lệ Công ty)**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế	10.417.232.599
B	Thù lao của BKS (=1%xA)	104.172.300

## 8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông đến ngày 31/03/2011:

- Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	1000 đồng	Tỷ lệ (%)

Tổng vốn chủ sở hữu:	30.000.000	100
- Cổ đông sáng lập:	1.519.800	5,07
- Cổ đông lớn:	12.794.000	42,65
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	14.744.550	49,15
Trong đó:		
- Nhà nước:	3.638.000	12,13
- Người nước ngoài:	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

• **Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Đại diện: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Phó Giám đốc	363.800	3.638.000.000	12,13

• **Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Trần Văn Oanh	36.300	363.000.000	1,21
2	Đặng Văn Tư	8.200	82.000.000	0,27
3	Nguyễn Xuân Trang	44.000	440.000.000	1,47
4	Nguyễn Thị Tú Anh	24.580	245.800.000	0,82
5	Lê Văn Hoà	11.300	113.000.000	0,38

6	Vương Thị Mích	4.000	40.000.000	0,13
7	Nguyễn Văn Túc	13.400	134.000.000	0,45
8	Chu Văn Long	13.300	133.000.000	0,44

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

Theo quy định tại Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp, sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của Công ty đã được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

- **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Không có

Hải Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2011

**CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRẦN VĂN OANH**

**(Đã ký)**